

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 11-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Bá Giang.
Ông Lương Thanh Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang D** - sinh năm 1992. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Quang H2 - sinh năm 1968 và bà Thân Thị L2 - sinh năm 1967. Có vợ là Vũ Thị M2 - sinh năm 1996 và chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 25/11/2018, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 28/11/2018. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Quang H – sinh năm 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Mạnh H1 – sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 25/11/2018 tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quang D, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ. Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) thùng bìa cát tông bên trong có 18 (mười tám) khối hình hộp nghi là pháo, nặng 25,1kg đã được niêm phong;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S bên trong lắp sim điện thoại 0967.876.532;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu trắng biển số 98B2-177.92.

Hồi 10 giờ 20 phút cùng ngày 25/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang D. Kết quả: Không thu giữ gì.

Ngày 26/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên ra Quyết định trưng cầu giám định để giám định tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với số vật chứng đã thu giữ.

Ngày 26/11/2018, Viện khoa học hình sự - Bộ công an có kết luận giám định số 6621/C09-P2, kết luận:

- 18 (mười tám) khối hình hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau, đựng trong 01 hộp bìa cát tông, được niêm phong bằng dấu của Công an xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đều là pháo có đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng 25,1kg (hai năm phẩy một kilogam).

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang D khai nhận:

Ngày 24/11/2018, Nguyễn Quang D ngồi uống nước tại ven đường Quốc Lộ 37 thuộc khu công nghiệp Đ, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì nghe thấy người phụ nữ ngồi bên cạnh D nói chuyện điện thoại nội dung liên quan đến pháo. Do có nhu cầu mua pháo về sử dụng, nên sau khi thấy người phụ nữ này nói chuyện xong, D đã chủ động hỏi người này có biết chỗ nào bán pháo không, người phụ nữ này báo D muốn mua thì cho số điện thoại, D đọc cho người này số điện thoại của D là 0967.876.532 và hỏi tên thì người phụ nữ nói tên H3 ở trọ xã H, huyện V (tên tuổi địa chỉ thật của người này D không rõ). Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày D nhận được điện thoại của số 0886.237.626 gọi đến số 0967.876.532 của D hỏi D có mua pháo không, giọng người điện là một nam thanh niên, D trả lời có, người này hỏi D mua bao nhiêu, D trả lời mua một thùng pháo 18 bệ giá bao nhiêu, người này trả lời giá 6.200.000đồng. D đồng ý mua. Đến khoảng 08 giờ ngày 25/11/2018, nam thanh niên trên gọi cho D hẹn giao pháo ở sân bóng thôn N, thị trấn N, huyện Việt Yên. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 98B2-177.92 đi từ Công ty W đến sân bóng thôn N để mua pháo về sử dụng. Đến nơi, D thấy nam thanh niên mặc áo trắng miệng bịt khẩu trang đang ngồi trên xe Honda Wave, D hỏi anh bán pháo à, người này trả lời ừ, rồi báo D đưa tiền, D đưa cho người này 6.200.000đồng,

nam thanh niên cầm tiền rồi bê một thùng cát tông đưa cho D, D mở ra xem thấy bên trong có 18 bệ pháo, thì đóng thùng cát tông lại rồi để thùng cát tông đựng pháo ở phía trước khung xe mô tô 98B2- 177.92 chở pháo đi từ thôn N về nhà, khi đi đến đường liên thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì bị lực lượng Công an huyện Việt Yên bắt quả tang, lập biên bản thu giữ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Quang D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSVY ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ hàng cấm của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang D từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng bìa cat tông bên trong có 15 (mười lăm) bệ pháo, nặng 20,9kg (khối lượng thùng pháo được tính sau khi Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã lấy mẫu giám định) đã được niêm phong và 01 (một) sim điện thoại 0967.876.532.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25 tháng 11 năm 2018, tại đường thôn V, xã V, huyện V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên bắt quả tang Nguyễn Quang D – sinh năm 1992, nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện V đang có hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo khối lượng 25,1kg (hai mươi lăm phẩy một kilogam) mục đích để sử dụng.

[3] Như vậy hành vi của Nguyễn Quang D đã cấu thành tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) thùng bìa cat tông bên trong có 15 (mười lăm) bệ pháo, nặng 20,9kg (khối lượng thùng pháo được tính sau khi Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã lấy mẫu giám định) là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại iPhone 6S bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với sim điện thoại 0967.876.532 là số bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua pháo, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người phụ nữ theo lời khai của D đã giúp D mua pháo, D không biết địa chỉ ở đâu chỉ biết người này giới thiệu tên H ở trọ tại xã H, V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Ninh nhưng không xác định được người này là ai nên không có căn cứ để điều tra xác minh.

Đối với nam thanh niên bán pháo cho D, D không biết nhân thân lai lịch của người này. Cơ quan điều tra đã tra cứu số điện thoại 0886.237.626 theo lời khai của D là số điện thoại của người bán pháo cho D thì chủ thuê bao là chị Hoàng Thị H6, sinh năm 1987 ở thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của chị H6 thì chị H6 khai trước đây chị có sử dụng số điện thoại trên nhưng cuối năm 2017 chị H6 không sử dụng nữa mà đã vứt sim điện thoại này. Chị không liên quan gì đến việc mua bán pháo nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ để điều tra xác minh về nam thanh niên đã bán pháo cho D, tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-177.92 là của ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1968 ở thôn V, xã V, huyện V là bố bị cáo D, ông H cho D mượn xe đi làm không biết D sử dụng xe để vận chuyển pháo nên ngày 13/12/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông H là có căn cứ.

[11] Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Nguyễn Quang D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang D 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng bìa cat tông bên trong có 15 (mười lăm) bệ pháo, nặng 20,9kg (khối lượng thùng pháo được tính sau khi Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã lấy mẫu giám định) đã được niêm phong và 01 (một) sim điện thoại 0967.876.532.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Nguyễn Quang D phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A.;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Hải Vinh